

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 31 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Khôi

Bà Chu Thị Xuyên

Thư ký phiên toà: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nông Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1982 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Cán bộ, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (Quyết định thi hành kỷ luật số 432/QĐ/HU ngày 15/8/2022 của Ban thường vụ huyện ủy T, tỉnh Lạng Sơn thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ bị cáo ra khỏi Đảng cộng sản Việt Nam); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn V và bà Nguyễn Thị O; Vợ là Âu Thị T; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, có mặt.

- Bị hại: Anh Nông Văn S, sinh năm 1975. Trú tại: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, người đại diện là bà Lâm Thị V, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1984, có mặt.
2. Anh Ngọc Mạnh T, sinh năm 1991, vắng mặt.
3. Anh Triệu Quang H, sinh năm 1995, có mặt.
4. Anh Bé Xuân Đ, sinh năm 1990, có mặt.
5. Ông Ngọc Viết K, sinh năm 1978, vắng mặt.
6. Anh Lý Văn C, sinh năm 1983, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 11/3/2022, Nông Văn S là Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Q được Hoàng Văn H là Chủ tịch Hội nông dân xã gọi điện thoại rủ đến nhà Ngọc Mạnh T là phó Chủ tịch UBND xã uống rượu liên hoan chia tay Ngọc Mạnh T chuyển đơn vị công tác. Khi Sơn đến nơi thấy có H đang ngồi uống rượu với Nông Văn Đ là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Triệu Quang H là dân quân xã, thấy S đến, Đ không ngồi uống rượu nữa mà gọi điện thoại cho Bé Xuân Đ là dân quân xã đến đón Đ về trụ sở Ủy ban nhân dân xã rồi Đ đi vào Hội trường dân quân xã uống nước một mình; khoảng 10 phút thì S và H cũng về đến và cùng vào uống nước nói chuyện. Sau đó, Đ ra sân lấy xe để đi về nhà thì S kéo giữ Đ ở lại uống rượu tiếp không cho về, hai bên có lời qua tiếng lại cãi nhau. Lúc này, ông Ngọc Viết K, là Phó bí thư thường trực Đảng ủy xã Q đi đến thấy S và Đ cãi nhau to tiếng ở sân nên K bảo Đ và S vào phòng uống nước nói chuyện. Khi vào trong phòng, giữa S và Đ vẫn tiếp tục to tiếng, lời qua tiếng lại với nhau, lúc này Lý Văn C là dân quân xã đang ở trong phòng đã can ngăn và đẩy S ra gần phía cửa chính thì S cởi áo khoác ngoài vút trên ghế cạnh cửa và lao về phía Đ, còn ông K đẩy Đ về phía cuối phòng. Thấy S lao về phía mình, Đ quay người về phía sau bên trái, dùng hai tay cầm 01 chiếc ghế gấp inox nhãn hiệu Xuân Hòa chiều rộng khoảng 50cm, dài khoảng 80cm vung theo chiều từ dưới lên trên rồi đập từ trên xuống làm cho phần chân ghế trúng vào trán bên phải của S làm cho S bị chảy máu. Sau khi sự việc xảy ra, mọi người can ngăn rồi đưa S đến Trạm Y tế xã Q sơ cứu vết thương và khâu 04 mũi ở trán phải.

Nông Văn S viết đơn đến Công an huyện tố cáo hành vi của Nông Văn Đ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/2022/PYTT ngày 20/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1. *Tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại:*

- Sẹo vết thương vùng trán: 03%
- Chấn động não điều trị ổn định: 01%

Tổng tỷ lệ: 04%

2. Cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vết thương vùng trán phải do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại phiên tòa, Nông Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của Nông Văn Đ phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Đối với yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại tiền thuốc men, cứu chữa, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị với tổng số tiền là 3.830.000 đồng đúng như bị hại yêu cầu. Đối với số tiền bồi thường tổn thất tinh thần bị cáo chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại với tổng số tiền tương ứng với 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng. Tổng cộng bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 18.730.000 đồng.

Bị hại Nông Văn S yêu cầu Nông Văn Đ phải bồi thường tiền chi phí cứu chữa, thuốc men, tiền xe đi lại khám bệnh, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị với tổng số tiền là 3.830.000 đồng. Ngoài ra, Nông Văn S còn yêu cầu Nông Văn Đ phải bồi thường tổn thất tinh thần tương đương với 50 tháng lương tối thiểu là 74.500.000 đồng. Tổng số tiền Nông Văn S yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 78.330.000 đồng (bảy mươi tám triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng). Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo Nông Văn Đ theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm a khoản 1, Điều 134; điểm i, b, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ 5% / một tháng lương của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 357; Điều 468; Điều 590 Bộ luật dân sự, công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại về việc bồi thường tiền thuốc men, cứu chữa, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị với tổng số tiền là 3.830.000 đồng. Căn cứ tình hình thực tế buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần tương ứng với 05 tháng đến 10 tháng lương tối thiểu.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho Ủy ban nhân dân xã Q 01 ghế gấp inox nhãn hiệu Xuân Hòa chiều rộng khoảng 50cm, dài khoảng 80cm.

Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, bị hại, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của anh Ngọc Mạnh T, ông Ngọc Viết K. Hội đồng xét xử thấy rằng, anh Ngọc Mạnh T và ông Ngọc Viết K đã có bản tự khai, biên bản lấy lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 17 giờ, ngày 11/3/2022, tại phòng làm việc của dân quân xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Nông Văn Đ đã có hành vi dùng hai tay cầm 01 ghế gấp inox nhãn hiệu Xuân Hòa chiều rộng khoảng 50cm, dài khoảng 80cm là hung khí nguy hiểm vụt vào trán phải của Nông Văn S gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%. Như vậy đủ cơ sở kết luận Nông Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, tuy hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát là do nguyên nhân một phần lỗi của bị hại, nhưng bị cáo là một đảng viên, khi phạm tội đang là Phó bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã bị cáo đã thiếu tu dưỡng, thiếu rèn luyện bị cáo cùng một số cán bộ chủ chốt của xã tham gia liên hoan tiệc tùng, rượu chè

chia tay đồng nghiệp đến mức không kiểm soát được bản thân mà gây thương tích cho anh Nông Văn S cũng là đồng nghiệp của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật và nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động thăm hỏi và bồi thường thiệt hại cho bị hại, khi bị hại không hợp tác thì bị cáo chủ động đến Chi cục thi hành án dân sự nộp số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong thời gian công tác bị cáo đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới và thực hiện 03 văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc; Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng tặng kỷ niệm chương vì chủ quyền an ninh biên giới; Bộ quốc phòng tặng kỷ niệm chương vì đã có nhiều cống hiến xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn tặng nhiều giấy khen trong quá trình công tác; bị hại là người có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Bị cáo có sức khỏe và có thu nhập ổn định nên khấu trừ 5% /tháng thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và bị hại tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền thuốc men, cứu chữa, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị với tổng số tiền là 3.830.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với số tiền đền bù tổn thất tinh thần, bị cáo, bị hại không thỏa thuận được với nhau. Hội đồng thấy rằng thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 4%, sau khi sơ cứu, kiểm tra viết thương bị hại không phải nằm viện điều trị, vẫn sinh hoạt và đi làm bình thường tổn thất tinh thần do bị cáo gây ra cho bị hại là không lớn, do vậy Hội đồng xét xử ấn định mức bồi thường tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương tối thiểu là phù hợp với tình hình thực tế xảy ra, hơn nữa số tiền này bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho bị hại.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 ghế gấp inox nhãn hiệu Xuân Hòa chiều rộng khoảng 50cm, dài khoảng 80cm là tang vật của vụ án, xác định chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân xã Q do vậy nên trả lại cho chủ sở hữu.

[12] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều

thành tích trong quá trình công tác do vậy không cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ để bị cáo nhận thức được hành vi của mình và răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự

[14] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 47, Điều 48; Điều 50 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 357; Điều 468; Điều 590 Bộ luật dân sự; Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nông Văn Đ cho UBND xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo Nông Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo được thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ 5% / một tháng lương của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự:

3.1. Công nhân sự thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo về việc bồi thường số tiền thuốc men, cứu chữa, chi phí đi lại, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị với tổng số tiền là 3.830.000 đồng (ba triệu, tám trăm ba mươi nghìn đồng).

3.2. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền tổn thất tinh thần tương đương 10 (mười) tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Tổng số tiền mà bị cáo có trách nhiệm phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 18.730.000 đồng (mười tám triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng), bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự, do vậy bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 8.730.000 đồng để bồi thường cho bị hại. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo chưa thanh toán được cho bị hại số tiền trên, mà bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Trả cho Ủy ban nhân dân xã Q 01 ghế gấp inox nhãn hiệu Xuân Hòa chiều rộng khoảng 50cm, dài khoảng 80cm cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 436.500 đồng (bốn trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự có giá ghạch để nộp ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Trảng Định;
- CQ THAHS huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Ủy ban nhân dân xã Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình

